

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 20/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Vi Thị Long Biên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Bình Phương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Mùa A V, sinh năm 1953, tại huyện B, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản S, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A D (đã chết) và bà Sòng Thị S (đã chết); bị cáo có vợ là Hồ Thị D, sinh năm 1954 và có 08 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2018 đến nay. Có mặt.

2. Mùa A N, sinh năm 1993, tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: B, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A V, sinh năm 1953 và bà Hồ Thị D, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Giàng Thị C, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2018 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Mùa A C, sinh năm 1986, nơi cư trú: Bản S, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Tráng A L, nơi cư trú: Bản H, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 06/11/2018, tổ công tác Công an huyện M làm nhiệm vụ tại khu vực bản D, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, qua kiểm tra hành chính về ma túy với Mùa A V và Mùa A N đã phát hiện Mùa A V và Mùa A N đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 01 lọ nhựa một nửa màu trắng một nửa màu hồng bên trong đựng 04 gói nilon màu hồng, bên trong mỗi gói đều đựng chất bột màu trắng Mùa A V và Mùa A N khai là Heroine cất giữ nhằm mục đích để sử dụng.

Về nguồn gốc ma túy Mùa A V và Mùa A N khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với số tiền 100.000 đồng ở khu vực bản S, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Sau khi mua Heroine về đến nhà, Mùa A V cho 04 gói heroine vào một lọ nhựa một nửa màu trắng, một nửa màu hồng rồi đưa cho N cầm để sử dụng dần. Đến khoảng 15 giờ N mang theo lọ nhựa đựng 04 gói heroine rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 26B1-873.51 chở V đến bản S, xã C, huyện V chơi, khi đi đến bản D xã C, huyện M, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện M phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng dẫn giải Mùa A V và Mùa A N về Công an huyện M để điều tra làm rõ, tạm giữ của Mùa A V và Mùa A N 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 26B1-873.51.

Ngày 07/11/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M phối hợp với VKSND huyện M và Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng số ma túy của Mùa A V và Mùa A N, kết quả: 04 gói nilon màu hồng bên trong đựng chất bột màu trắng có khối lượng 0,69 gam, lấy 0,24 gam làm mẫu giám định ký hiệu “N”. Cơ quan Công an huyện M ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại kết luận giám định số: 1145 ngày 14/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu N là ma túy, loại chất Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,24 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,69 gam loại Heroine.

Quá trình điều tra bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình bị bắt giữ.

Bản cáo trạng số: 24/CT-VKSMC ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố các bị cáo Mùa A V và Mùa A N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữ nguyên quan điểm truy tố Mùa A V và Mùa A N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố Mùa A V và Mùa A N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Mùa A V từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Mùa A N từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,45 gam Heroine cùng với vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Mùa A V; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Mùa A N.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện M đã trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave RS, biển kiểm soát 26B1-873.51 cho chủ sở hữu là anh Mùa A C.

3. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Mùa A V và Mùa A N thừa nhận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 06/11/2018 Mùa A V và Mùa A N đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 04 gói Heroine có khối lượng 0,69 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Mùa A V và Mùa A N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần xem xét cân nhắc xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo. Việc cách ly các bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để các bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo thấy rằng, bị cáo Mùa A V là người khởi xướng, trực tiếp mua ma túy do đó giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Mùa A N là người cùng đi mua ma túy và trực tiếp cất giấu ma túy, do đó là đồng phạm trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo không có tài sản, sống phụ thuộc vào gia đình nên không phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,45 gam Heroine cùng với vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Mùa A V; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Mùa A N, là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 26B1-873.51 quá trình điều tra xác định, chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của Mùa A C, các bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội anh C hoàn toàn không biết và không liên quan. Việc cơ quan CSĐT đã giao trả chiếc xe cho anh C quản lý và sử dụng là đúng quy định của pháp luật, do đó không đề cập tới việc giải quyết.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho các bị cáo như các bị cáo khai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này do đó không có căn cứ để điều tra xử lý.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[7] Thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mùa A V và Mùa A N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa A V 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 06/11/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa A N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 06/11/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Mùa A N và Mùa A V, bắt ngày 06/11/2018: Bên trong đựng 0,45 gam Heroine cùng vỏ niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Mùa A N, ngày 07/11/2018. KQ: Dương tính. Bên trong đựng test thử ma túy của Mùa A N; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Mùa A V, ngày 07/11/2018. KQ: Dương tính. Bên trong đựng test thử ma túy của Mùa A V.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Mùa A V và Mùa A N phải chịu mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 20/02/2019.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- THAHS;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện M;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên